

Đổi mới hệ thống ngân hàng Việt Nam đã góp phần vào sự phát triển kinh tế trong những năm gần đây. Tuy nhiên vẫn có những thách thức đối với các ngân hàng. Vì thế, để phát triển hệ thống ngân hàng tương tự như ở các nước có hệ thống tài chính phát triển, hệ thống ngân hàng Việt Nam cần phải đổi mới hơn nữa. Những mục tiêu cần đạt được trong quá trình phát triển hệ thống ngân hàng là:

-Thiết lập môi trường thuận lợi cho sự phát triển thị trường tài chính.

-Đa dạng hoá các dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng.

-Nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh nhằm tăng khả năng huy động vốn (đặc biệt là vốn trung và dài hạn), và sự luân chuyển vốn trong nền kinh tế cũng như nâng cao uy tín của hệ thống ngân hàng đối với công chúng.

Để đạt được những mục tiêu trên, những chính sách sau đây nên được quan tâm.

1. Duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô

Việt Nam đã đạt được những thành tựu trong việc duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô thông qua chính sách tiền tệ và hạn chế tài chính. Để ổn định nền kinh tế, khắc phục lạm phát và sự mất thăng bằng cán cân thanh toán quốc tế, chính sách cắt giảm cầu và chính sách chuyển đổi tiêu dùng nên được thi hành.

-Chính sách giảm cầu có nghĩa là giảm thâm hụt ngân sách và thực hiện chính sách tiền tệ thu hẹp.

-Chính sách chuyển đổi tiêu dùng liên quan chủ yếu sự mất giá của đồng tiền. Điều đó ảnh hưởng đến lãi suất, một biến số quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến lãi suất thực của các tài sản tài chính.

Sự ổn định kinh tế vĩ mô được đề cập ở đây là tỷ lệ lạm phát thấp. Sự biến động mạnh và bất thường trong tỷ lệ lạm phát làm cho ngân hàng sợ rủi ro bởi vì ngân hàng khó mà điều chỉnh lãi suất theo kịp lạm phát. Điều này sẽ hạn chế tính hiệu quả của hệ thống ngân hàng trong quá trình đổi mới. Hơn thế nữa, tỷ lệ lạm phát biến động bất thường cũng sẽ làm cho những nỗ lực cải cách tài chính nhằm thu hút tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn bằng cách nâng lãi suất tiền gửi sao cho lãi suất thực dương có thể không thực hiện được.

2. Vai trò của Chính phủ trong đổi mới hệ thống ngân hàng

Chính phủ có một vai trò rất quan trọng trong việc thiết lập những điều kiện vật chất và môi trường pháp lý thích hợp trong giai đoạn đầu của sự phát triển. Kinh nghiệm của các nước Đông Nam Á cho thấy sự can thiệp thích hợp của chính phủ có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của hệ thống tài chính, bởi vì sự can thiệp sẽ giúp khắc phục sự không hoàn hảo của thị trường tài chính (TTTC) phát sinh như thông tin nghèo nàn về TTTC và các định chế tài chính phát triển không toàn diện (trường hợp của Hàn Quốc).

Một số biện pháp hoàn thiện vai trò trung gian tài chính của hệ thống ngân hàng Việt Nam

Thạc sĩ DƯƠNG NGUYỄN UYÊN MINH

Nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn phát triển, vai trò của Chính phủ trong việc duy trì sự tăng trưởng kinh tế là huy động vốn thông qua việc huy động tiền gửi tiết kiệm và tăng vốn đầu tư dài hạn. Để đạt được mục tiêu trên việc tạo ra một môi trường kinh tế thuận lợi cho hệ thống ngân hàng hoạt động tốt hơn là điều cần thiết thông qua các phương tiện trung gian tài chính như thực hiện các chính sách:

- Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng bằng cách huấn luyện nhân viên ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động thanh toán, mở rộng mạng lưới điện toán, tăng cường đánh giá khả năng sản xuất để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Củng cố niềm tin của dân chúng vào hệ thống ngân hàng.

- Xóa bỏ những méo mó xung quanh hệ thống ngân hàng bằng cách cắt giảm gánh nặng thuế để nâng cao khả năng sinh lời, mở rộng quyền chủ động kinh doanh của các NHTM quốc doanh,

...
- Mặt khác, sự thả nổi hệ thống tài chính (nghĩa các trung gian tài chính trả

bất cứ mức lãi suất nào cần thiết để thu hút được vốn và bất cứ mức lãi suất nào có thể để cho vay) có thể phân phối vốn hiệu quả.

3. Ngân hàng Nhà nước

Trong thời gian tới NHNN nên thực hiện một số các biện pháp sau:

-Hệ thống luật phải toàn diện như là luật về thanh toán séc, về chứng khoán, về ngân phiếu thương mại hay quyền chuyển nhượng tiền gửi; cần phải cải thiện niềm tin của dân chúng vào hệ thống ngân hàng cũng như hệ thống thanh toán, và như thế sẽ cắt giảm việc thanh toán bằng tiền mặt trong nền kinh

tế.

- Về lãi suất: Thực hiện chính sách lãi suất linh hoạt và phù hợp với từng thời kỳ nhưng phải đảm bảo lãi suất thực dương có lợi cho người gửi tiền nhằm thu hút ngày càng nhiều các nguồn vốn trong xã hội, vừa kích thích các đơn vị tổ chức kinh tế sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Theo đó chính sách lãi suất cần tiếp tục xử lý theo hướng sau:

• Ngân hàng trung ương thống nhất quản lý lãi suất một cách ổn định theo nguyên tắc kinh tế thị trường thể hiện qua mối quan hệ cung cầu về vốn.

• Lãi suất huy động vốn danh nghĩa phải cao hơn tỷ lệ lạm phát dự kiến (lãi suất thực dương) và được điều chỉnh kịp thời, linh hoạt để khuyến khích tiết kiệm, tránh tích lũy vàng và ngoại tệ.

• Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn cao hơn lãi suất tiền gửi không kỳ hạn, lãi suất ngắn hạn phải thấp hơn lãi suất dài hạn.

• Thực hiện lãi suất tiền gửi và tiền vay đồng đều, bình đẳng giữa các tổ chức, thành phần, ngành kinh tế.

• Lãi suất cho vay trung bình cao hơn lãi suất huy động trung bình, khoản chênh lệch chính là 'lãi gộp' của ngân hàng để bù đắp chi phí, thuế, phí dự trữ bắt buộc, để phòng rủi ro và có lãi.

- Về chế độ tỷ giá: thực hiện chế độ điều hành tỷ giá linh hoạt theo quan hệ cung cầu trên thị trường, vì khi thực hiện huy động tiền gửi các NHTM rất cần có một chế độ tỷ giá được định hướng và ổn định trong một thời gian dài.

- Hơn thế nữa, NHNN không chỉ có vai trò quan trọng trong việc thiết lập và thúc đẩy sự phát triển của các công cụ tiền tệ gián tiếp mà còn có vai trò trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thanh toán.

Để tăng cường vai trò trung gian tài chính của hệ thống ngân hàng thì cần phải chú ý hoàn thiện các dịch vụ thanh toán nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng vốn như:

• Công cụ thanh toán không dùng tiền mặt như séc cá nhân, thẻ tín dụng ... Qua đó sẽ khuyến khích người dân gửi tiền vào ngân hàng để được sử dụng các dịch vụ thanh toán. Điều này cũng liên quan đến sự đa dạng hóa trong việc huy động vốn và phân bổ vốn.

Hệ thống thanh toán và chi trả liên ngân hàng quốc gia, hệ thống thanh toán trong nội bộ các NHTM, hỗ trợ quản lý dự án.

- Xây dựng và phát triển thị trường vốn ở Việt Nam, để thông qua đó cho phép các NHTM định hướng được hoạt động huy động vốn của mình, chẳng hạn:

• Các NHTM có thể 'bán' hay cho vay lại các khoản vốn tiền gửi dư thừa trong trường hợp bị ứ đọng, do đó các ngân hàng vẫn có thể tiếp tục huy động tiền gửi mà không bị ảnh hưởng bởi tình trạng vốn dư thừa.

• Qua thị trường vốn, các NHTM có thể định ra lãi suất huy động cho các đơn vị mình thông qua cơ chế lãi suất trên thị trường vốn.

- NHNN cần hạn chế công cụ tiền tệ trực tiếp mà phát triển các công cụ gián tiếp như dự trữ bắt buộc, tái chiết khấu, thị trường mở trong đó tập trung điều hành chính sách tiền tệ qua thị trường mở.

- Cho phép các NHTM đứng ra lập 'Quỹ đầu tư', theo đó các NHTM giúp người dân có vốn nhưng không có khả năng đầu tư kinh doanh. Thông qua



'Quỹ đầu tư' họ có thể cùng ngân hàng tham gia đầu tư vào các dự án kinh doanh sinh lợi cao hơn so với tiền gửi tiết kiệm. Mặt khác thông qua quỹ đầu tư, các NHTM có thể mở rộng hoạt động đầu tư kinh doanh của mình mà không bị hạn chế bởi số vốn góp vào.

4. Ngân hàng thương mại

Kinh nghiệm của các nước phát triển, ngay cả ở các nước có TTTC phát triển, tiền gửi tiết kiệm có một vai trò rất quan trọng trong việc tích lũy vốn. Vì vậy, làm thế nào để huy động vốn nhiều hơn vào hệ thống ngân hàng và phân bổ vốn hiệu quả là những mục tiêu trong tương lai của hệ thống ngân hàng.

4.1 Huy động vốn

Một số biện pháp trong vấn đề xử lý lãi suất nhằm đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn nhân rồi trong xã hội:

- Tạo điều kiện cho mọi người dân có đủ năng lực pháp lý thuộc mọi thành phần kinh tế được mở tài khoản và thanh toán qua ngân hàng. Chính đó là điều kiện để mở rộng thu hút nguồn vốn nhân rồi trong xã hội vào ngân hàng.

- Thực hiện chế độ lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm linh hoạt và phù hợp với từng thời kỳ, từng địa bàn nơi ngân hàng đặt trụ sở làm việc. Các NHTM có thể áp dụng khung lãi suất có chênh lệch giữa các địa bàn hoạt động của ngân hàng theo hướng nơi nào ngân hàng huy động được nhiều vốn hơn thì áp dụng lãi suất huy động cao hơn một chút.

- Đa dạng hóa các công cụ tài chính

để huy động tiền gửi vào ngân hàng, đặc biệt là tiền gửi trung và dài hạn.

Các NHTM có thể huy động tiền gửi trung và dài hạn bằng cách phát hành trái phiếu trung và dài hạn có bảo đảm bằng USD. Về nguyên tắc hình thức này giống hình thức huy động tiền gửi trung và dài hạn được bảo đảm bằng vàng, nhưng theo tôi hình thức huy động tiền gửi đảm bảo bằng USD hiện nay sẽ có sức hấp dẫn. Bởi vì tâm lý của người Việt Nam hiện nay là thường dùng USD để đo giá trị những hàng hóa, tài sản có giá trị lớn như nhà cửa, xe máy, vì tính, hàng hóa tiêu dùng cao cấp, ...

4.2 Tín dụng tài trợ

Cùng với vấn đề nâng cao tốc độ tăng trưởng nguồn vốn và thay đổi cơ cấu vốn huy động, hệ thống ngân hàng phải mở rộng cho vay đối với nền kinh tế sao cho vốn huy động được sử dụng một cách hiệu quả nhất.

- Tăng cường tiếp thị, đầu tư vào các dự án lớn có hiệu quả

Các NHTM thành lập bộ phận nghiên cứu, đẩy mạnh công tác marketing khách hàng, chủ động tiếp cận các dự án kinh doanh có hiệu quả, lựa chọn khách hàng tốt có tình hình tài chính lành mạnh để cho vay.

Các NHTM có thể hợp tác với nhau thực hiện đầu tư vào các dự án lớn. Các dự án với quy mô lớn thì nhu cầu về vốn cũng rất lớn. Hiện nay, do sự hạn chế về vốn các NHTM có thể hợp tác với nhau đồng tài trợ cho cùng một dự án trên cơ sở cùng nhau nghiên cứu, thẩm định dự án và cùng chia sẻ chi phí thẩm định để hoạt động của các ngân hàng được hiệu quả, phân tán rủi ro. Làm như thế các ngân hàng vừa hạn chế rủi ro, vừa tạo điều kiện để thực hiện các dự án quy mô lớn, tạo lợi thế trong cạnh tranh, tránh được tình trạng manh mún, hạ thấp điều kiện tín dụng để tranh giành khách hàng.

- Nâng cao chất lượng tín dụng

Muốn việc cho vay có hiệu quả ngân hàng cần phải thực hiện đồng thời các biện pháp sau:

• Nâng cao chất lượng công tác thẩm định trước khi cho vay. Các NHTM phải đánh giá được thực trạng tài chính của khách hàng về năng lực sản xuất kinh doanh cũng như năng lực tài chính để có hướng đầu tư thích hợp. Ngoài ra, cần khai thác nguồn thông tin từ trung tâm phòng ngừa rủi ro để biết

quan hệ vay mượn của khách hàng nhằm giúp việc đánh giá uy tín của khách hàng chính xác hơn. Vì thế, nâng cao chất lượng công tác thẩm định trước khi cho vay cần kết hợp với nâng cao chất lượng công tác thông tin tín dụng trong hệ thống ngân hàng.

- Tăng cường kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn vay của khách hàng nhằm hạn chế việc sử dụng sai mục đích của khách hàng.

- Nhận diện và giải quyết ngay những rủi ro xảy ra. Sau khi cho vay, ngân hàng cần thường xuyên kiểm soát sự luân chuyển vốn tín dụng nhằm qua đó phát hiện kịp thời những bất trắc xảy ra trong hoạt động kinh doanh của khách hàng để có biện pháp thu nợ.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ.

Công tác kiểm soát nội bộ của các NHTM nhằm đảm bảo cho hoạt động của ngân hàng được thông suốt, an toàn và hiệu quả. Để việc kiểm soát nội bộ thực sự góp phần nâng cao chất lượng tín dụng, giảm thiểu rủi ro thì ngân hàng không chỉ kiểm tra phát hiện mà còn phải quan tâm đến vấn đề chấn chỉnh và giám sát quá trình chấn chỉnh sửa sai cũng như phải có các biện pháp chế tài, ... Có như thế thì công tác kiểm soát nội bộ mới phát huy tác dụng của nó.

- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác cho vay

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ tín dụng ở các ngân hàng hiện nay chưa thật sự năng động, năng lực dự đoán các vấn đề kinh tế còn nhiều hạn chế, kiến thức chưa đủ rộng về ngành nghề đơn vị vay, chính kiến trong quyết định cho vay cũng như phong cách giao tiếp với khách hàng ít nhiều vẫn còn ảnh hưởng của thời kỳ bao cấp. Vì vậy:

- Cần phải có kế hoạch đào tạo lại và đào tạo nâng cao trình độ cho các cán bộ tín dụng, bổ sung kiến thức về kinh tế thị trường, bồi dưỡng thường xuyên nhằm cập nhật kiến thức cho cán bộ đương nhiệm...

- Đa dạng hóa hình thức đào tạo, gồm: tập trung, tại chức, dài hạn, ngắn hạn, trực tiếp, từ xa, từng ngân hàng tự đào tạo chuyên sâu, trong nước, ngoài nước, trong ngành, ngoài ngành.

Bên cạnh đó, trong công tác điều hành ngân hàng phải có chiến lược sử

dụng con người. Chẳng hạn, phải có chế độ thưởng phạt nghiêm minh nhằm khuyến khích nhân viên ngân hàng có những sáng tạo cải tiến nghiệp để đạt hiệu quả cao hơn.

4.3 Dịch vụ ngân hàng

Ngày nay các phương thức sản xuất đang phát triển dựa trên một nền công nghệ cao. Đặc biệt là công nghệ tin học có thể làm thay đổi nhiều thói quen của cuộc sống. Trong điều kiện như vậy, hoạt động của ngân hàng sẽ trở thành vật cản, sẽ mất khách hàng nếu ngân hàng không biết chủ động và đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa công nghệ ngân hàng. Vì vậy, các ngân hàng phải có chiến lược nghiên cứu và đưa ra những sản phẩm kích thích nhu cầu của khách hàng.

- Phát triển các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại.

Để phục vụ sự phát triển đa dạng của đời sống xã hội, bên cạnh việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ ngân hàng, sẵn có, ngành ngân hàng phải phát triển mạnh các nghiệp vụ của một ngân hàng hiện đại.

Như chúng ta biết, một trong những điều kiện cần thiết để thiết lập và phát triển TTCK là phải có một hệ thống ngân hàng rộng rãi và mạnh mẽ. Để TTCK hoạt động hiệu quả, các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng, môi giới chứng khoán của NHTM nên được chú ý phát triển và mở rộng. Chẳng hạn:

- Phát hành chứng khoán hay bảo lãnh việc phát hành chứng khoán cho các tổ chức trên thị trường cấp một.

- Tham gia vào hoạt động của TTCK với tư cách là những nhà đầu tư. NHTM có thể mua một phần hay toàn bộ cổ phiếu, trái phiếu mới phát hành, sau đó bán lại cho công chúng. Nếu số lượng chứng khoán quá lớn nhiều NHTM cùng nhau góp vốn để mua nhằm chia lợi nhuận và chia sẻ rủi ro. Như vậy các NHTM đã trực tiếp tiêu thụ một phần quan trọng hàng hóa - chứng khoán bán ra trên thị trường cấp một.

- Thực hiện dịch vụ trung gian chứng khoán (brokerage service)

- Làm dịch vụ thu hộ, bảo quản hộ các loại chứng khoán cho khách hàng bằng cách mở tài khoản chứng khoán để theo dõi việc mua bán chuyển nhượng, thu lợi tức ... để giúp khách hàng đỡ tốn thời gian bảo quản, theo dõi mua bán, tính toán lỗ

lãi những số lượng lớn chứng khoán các loại giao dịch hàng ngày,

- Quan tâm, hướng dẫn người dân mở tài khoản tiền gửi cá nhân và phổ cập việc sử dụng séc và các thể thức thanh toán qua ngân hàng. Trước hết, các ngân hàng nên cho sử dụng séc trong quan hệ thanh toán có tính ổn định và thường xuyên như trả dịch vụ điện, nước, điện thoại, bảo hiểm, ... Bổ sung các dịch vụ đáp ứng nhu cầu bức bách của người dân hiện nay như cho thuê kết sắt, thu hộ tiền các công ty lớn, dịch vụ khấu trừ tự động, dịch vụ chi lương.

- Phát hành và sử dụng rộng rãi các loại thẻ dịch vụ (Service card) và máy rút tiền tự động cũng như máy thu tiền tự động phục vụ yêu cầu rút tiền của khách hàng một cách nhanh chóng, chính xác.

- Hình thành bộ phận tư vấn cho khách hàng về tài chính, tiền tệ, chứng khoán, luật pháp, dự án đầu tư để giúp khách hàng kinh doanh có hiệu quả.

Ngoài ra, phát triển và mở rộng các nghiệp vụ tín dụng và thanh toán quốc tế; bảo lãnh, thế chấp, cầm cố; môi giới và đầu tư; tín dụng thuê mua, kinh doanh hối đoái, đại lý, uỷ thác; bán buôn, ...

- Marketing khách hàng, và khuyến mãi. Một công tác không kém phần quan trọng là công tác marketing khách hàng để nắm bắt được thị hiếu khách hàng. Thông qua việc quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, cung cấp thông tin về hoạt động của ngân hàng. Ngoài ra, cần áp dụng các hình thức khuyến mãi; cần khuyến khích việc nghiên cứu để xuất, một số sản phẩm dịch vụ mới...

- Xây dựng kỹ nghệ hiện đại

Mỗi NHTM ngoài việc vì tính hóa hệ thống hạch toán tài khoản khách hàng còn nên mở rộng ra tất cả các nghiệp vụ khác như thông tin phòng ngừa rủi ro, điều hành các thị trường tiền tệ, lập ngân hàng dữ liệu và thanh toán, thông tin điều hành...

Như vậy, hiện đại hóa các NHTM sẽ giúp các ngân hàng đảm nhận tối chức năng thanh toán trong nước (thanh toán nội bộ và thanh toán liên ngân hàng) và thanh toán quốc tế. Chấn chỉnh thanh toán đảm bảo an toàn chính xác và thời gian thanh toán sẽ rút ngắn. Các NHTM sẽ kiểm soát và điều hành được nhanh nguồn vốn, tránh ứ đọng ■